

## **QUY ĐỊNH**

### **về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử**

-----

- Căn cứ Quy định số 09-QĐ/TU ngày 29/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XXII, nhiệm kỳ 2020- 2025;

Ban Thường vụ Huyện ủy quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

## **A- PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ**

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động và biệt phái cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

##### **Điều 2. Mục đích, yêu cầu**

1. Cụ thể hóa Quy định số 09-QĐ/TU ngày 29/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng

đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

### **Điều 3. Nguyên tắc**

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

- Các cấp ủy, tổ chức đảng cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành.

- Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

- Những vấn đề về chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về cán bộ, công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

## **Chương II**

### **PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ**

#### **Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ**



1. Phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

#### **Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ**

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện quyết định những chủ trương, vấn đề hệ trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng quyết định một số nội dung đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý và các chức danh cán bộ khác; ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ.

4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

## **Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy**

### **1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện**

- Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ và cán bộ của huyện.

- Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; nhân sự chỉ định bổ sung ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, giới thiệu bầu ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Trên cơ sở quy định của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, ủy viên Ủy ban kiểm tra Huyện ủy; điều chỉnh cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy ngoài cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy được xác định theo quy định của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Bầu Ban Thường vụ Huyện ủy, Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy; bầu Ủy ban kiểm tra (Ủy viên Ủy ban kiểm tra), Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Huyện ủy.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành đảng bộ huyện.

- Giới thiệu nhân sự để Hội đồng nhân dân huyện bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

- Tham gia ý kiến đối với nhân sự giới thiệu để Hội đồng nhân dân huyện, bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trước khi Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân bầu.

### **2. Ban Thường vụ Huyện ủy**

- Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, giới thiệu ứng cử, tái cử, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. (theo ủy quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)



- Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

- Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành; trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Huyện ủy, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Huyện ủy, Phó chủ nhiệm UBKT Huyện ủy; Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện; trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện; trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội huyện; bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các chi, đảng bộ trực thuộc; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

- Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban kiểm tra, Phó chủ nhiệm UBKT Huyện ủy, Phó Chủ tịch HĐND huyện, Phó Chủ tịch UBND huyện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ huyện ủy theo quy định.

- Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy bố trí, phân công công tác; nhận xét đánh giá; quy hoạch, giới thiệu ứng cử, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác tại huyện.

- Trình Thường trực Tỉnh ủy chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện; cho ý kiến nhân sự bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Huyện ủy; nhân sự bầu Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

- Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

- Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các xã, thị trấn và chi, đảng bộ trực



thuộc. Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ các xã, thị trấn và đảng ủy trực thuộc. Khi cần thiết, chỉ định bí thư, phó bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách chi, đảng bộ trực thuộc theo quy định của Trung ương.

- Tham gia ý kiến với đảng đoàn, ban cán sự đảng hoặc tập thể lãnh đạo các cơ quan tỉnh về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại huyện; Đảng ủy Quân sự tỉnh về nhân sự chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự huyện; Đảng ủy Công an tỉnh về nhân sự trưởng công an, phó trưởng công an huyện; Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh về nhân sự viện trưởng, phó viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện; Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh về nhân sự chánh án, phó chánh án tòa án nhân dân huyện.

- Thẩm định và kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý.

## **Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn Đảng ủy các xã - thị trấn**

### **1. Ban Chấp hành Đảng bộ các xã - thị trấn (gọi tắt là cấp ủy cấp xã)**

a) Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy về cán bộ và công tác cán bộ của xã - thị trấn.

b) Trình Ban Thường vụ Huyện ủy về nhân sự ứng cử các chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp xã; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã - thị trấn; nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy.

c) Căn cứ quy định của Trung ương, hướng dẫn của Tỉnh ủy và Huyện ủy, quyết định số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ cấp ủy, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp xã.

d) Bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy cấp xã; bầu ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy.

e) Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ cấp xã.

f) Giới thiệu nhân sự đề hội đồng nhân dân xã - thị trấn bầu chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân.

g) Xây dựng quy hoạch cán bộ cấp xã trình Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt gồm ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ và các chức danh bí thư, phó bí thư; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân.

h) Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của xã - thị trấn.

## **2. Ban Thường vụ cấp ủy cấp xã**

a) Chuẩn bị phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ cấp ủy trình ban chấp hành quyết định.

b) Trên cơ sở đề nghị của đồng chí bí thư và thường trực cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy thảo luận và chuẩn bị trình ban chấp hành gồm:

- Tuyển chọn, đánh giá, bố trí, phân công công tác; đào tạo, bồi dưỡng; điều động; cho nghỉ việc, khen thưởng, kỷ luật ... đối với cán bộ không thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đang công tác tại địa phương.

- Chuẩn bị nhân sự đề Ban Chấp hành xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy giới thiệu và cho ý kiến thực hiện các chức danh: bí thư, phó bí thư cấp ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã - thị trấn; giới thiệu nhân sự bổ sung ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy.

- Trình nhân sự chi ủy, bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận TQVN huyện, Ban Thường vụ các hội đoàn thể huyện xem xét nhân sự ủy ban mặt trận TQVN, ban chấp hành, ban thường vụ và cán bộ chủ chốt mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp đề ban chấp hành quyết định.

- Chuẩn bị đề ban chấp hành đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy bố trí, phân công công tác; nhận xét đánh giá; quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy công tác tại địa phương.

c) Trực tiếp quản lý cán bộ và lưu trữ hồ sơ của cán bộ, công chức địa phương.

## **Điều 8. Trách nhiệm của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện**

1. Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của



Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thảo luận và quyết định việc đánh giá cán bộ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và thực hiện chính sách đối với cán bộ theo phân cấp.

3. Đề xuất với Ban Thường vụ Huyện ủy về đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công công tác; điều động, luân chuyển bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ các chức danh cán bộ trong Hội đồng nhân dân huyện thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy; nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân xã - thị trấn.

### **Điều 9. Trách nhiệm của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện**

1. Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Được Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền quyết định việc tổ chức quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nhận xét, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ trong phạm vi phụ trách các chức danh nêu tại Điểm I, Điểm II Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

3. Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thảo luận và quyết định:

- Tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định về mặt quản lý nhà nước.

- Đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy bố trí, phân công công tác; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh: trưởng phòng, phó trưởng phòng các phòng, ban và tương đương; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã - thị trấn.

### **Điều 10. Lãnh đạo các phòng, ban trực thuộc UBND huyện**

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện các quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.



2. Theo đề nghị của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tập thể lãnh đạo thảo luận và kiến nghị:

- Đánh giá, bố trí, phân công công tác, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động; khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ được phân cấp quản lý.

- Đề xuất: quy hoạch, tuyển chọn, bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ của cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

**Điều 11. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận TQVN huyện và Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện.**

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện các quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Trên cơ sở ý kiến đề xuất của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận TQVN huyện và người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội huyện, thảo luận và quyết định:

- Đánh giá, bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ được phân cấp quản lý.

- Kiến nghị, đề xuất quy hoạch, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ của tổ chức mình thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy.

**Điều 12. Các đảng ủy, chi bộ các cơ quan, đơn vị trực thuộc Huyện ủy**

1. Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Khi có yêu cầu của Ban Thường vụ Huyện ủy, cấp ủy phối hợp với Ban tổ chức Huyện ủy và các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy có liên quan thẩm định về quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với cán bộ công tác và sinh hoạt đảng trong tổ chức đảng.

3. Có trách nhiệm tham gia với thủ trưởng cơ quan trong việc nhận xét, đánh giá, bố trí, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách cán bộ trong cơ quan, đơn vị mình.

4. Trình Ban Thường vụ Huyện ủy về nhân sự ứng cử các chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra,



chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của đảng ủy và các chức danh cấp ủy, bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc Huyện ủy.

5. Bầu các chức danh ở Điểm 4 Điều này theo quy định của Đảng.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Ban Tổ chức Huyện ủy**

a) Là cơ quan tham mưu của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy về các chủ trương, chính sách cán bộ và công tác cán bộ; hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy về cán bộ và công tác cán bộ.

b) Tổng hợp, theo dõi đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị của huyện, trực tiếp là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Phối hợp với các cấp ủy đảng, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, lãnh đạo các ban, phòng cấp huyện, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận TQVN huyện và Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện giúp Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy.

c) Trình Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

d) Hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Huyện ủy.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy và các cơ quan có liên quan thẩm định, thẩm tra, rà soát, xác minh thông tin liên quan đến nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy và các chức danh cán bộ khác theo phân cấp; đồng thời, gửi văn bản xin ý kiến .....đối với một số nhân sự liên quan trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách theo quy định; tổng hợp, đề xuất trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

f) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm một số chức danh cán bộ nêu tại Mục III, Phụ lục 1 của Quy định này.

g) Được Ban Thường vụ Huyện ủy giao tham mưu thực hiện một số nhiệm vụ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt



trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện. Thông báo các kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy về công tác cán bộ đến các cơ quan, đơn vị, địa phương.

h) Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Quản lý cơ sở dữ liệu về đảng viên trong toàn huyện; trực tiếp quản lý hồ sơ cán bộ trong các cơ quan đảng, các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, cán bộ quy hoạch các chức danh đó.

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban Thường vụ Huyện ủy.

j) Trường hợp cần thiết theo yêu cầu của Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

**Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Dân vận Huyện ủy và Văn phòng Huyện ủy**

1. Kiến nghị, đề xuất với Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy; kiểm tra, giám sát, kiến nghị Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối, chính sách, quy định đối với cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới.

2. Tham gia ý kiến, thẩm định nhân sự quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu (các chức danh cán bộ nêu tại Mục I, Phụ lục 1 của Quy định này).

3. Kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cấp dưới trực thuộc và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ (nếu có). Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, giám



sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

4. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm định các nội dung liên quan đến nhân sự nêu tại Khoản 2, Điều này; trình Ban Thường vụ Huyện ủy về kỷ luật cán bộ.

## **Điều 15. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu**

### **1. Nội dung quản lý**

Cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý khi đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu (trừ trường hợp đã thôi giữ chức vụ hoặc được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý) phải được Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho ý kiến về những vấn đề sau:

- Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp; thành viên lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; người đứng đầu hội và các tổ chức (không bao gồm trưởng ban vận động thành lập hội, tổ chức); làm thành viên, lãnh đạo, quản lý các tổ chức có yếu tố nước ngoài; làm chủ tịch hội đồng thành viên (hội đồng quản trị), giám đốc (tổng giám đốc) doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

- Thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ.

- Khen thưởng, kỷ luật cán bộ:

+ Đối với đảng viên là cấp ủy viên hoặc cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đã nghỉ hưu, nếu phát hiện có vi phạm khi đang công tác thì thẩm quyền thi hành kỷ luật của các tổ chức đảng được thực hiện như đang đương chức;

+ Đối với đảng viên là cấp ủy viên hoặc cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đã nghỉ hưu, nếu có vi phạm khi đã nghỉ hưu thì do tổ chức đảng quản lý đảng viên đó xử lý kỷ luật theo thẩm quyền.

- Đi nước ngoài, tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huân chương, huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế tặng.

### **2. Phân cấp quản lý**

2.1 - Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh sau:



- Các đồng chí nguyên là Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện;

- Các đồng chí nguyên là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên.

- Các đồng chí nguyên là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

2.2 – Đảng ủy các xã thị trấn xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh còn lại khi còn đang công tác do Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý nêu tại Mục I của Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện ủy căn cứ Điều 14 của Quy định này để cụ thể hóa nội dung, phân cấp quản lý đối với cán bộ thuộc diện quản lý sau khi nghỉ hưu cho phù hợp.

### **Chương III**

#### **BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ**

##### **Điều 16. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử**

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

##### **Điều 17. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử**

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

**Điều 18. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn**

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử (kể cả nguồn nhân sự điều động bổ nhiệm, giới thiệu từ nơi khác) phải xây dựng chương trình hành động. Đối với các đồng chí đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh lãnh đạo cấp huyện phải thông qua chương trình hành động trước Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đối với việc bổ nhiệm sĩ quan trong lực lượng vũ trang, thực hiện theo quy định của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.



5. Độ tuổi: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (cao hơn) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 1 nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

### **Điều 19. Thời hạn giữ chức vụ**

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm (60 tháng) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử căn cứ theo nhiệm kỳ đại hội của các tổ chức.

**Điều 20. Quy trình, thủ tục giới thiệu ứng cử các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, các chức danh xin ý kiến thẩm định của các cơ quan cấp tỉnh và các chức danh Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy:** Thực hiện theo Quy định số 09-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thực hiện theo Quy định số 09-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; riêng bước 5 (Phụ lục II, Quy định số 09-QĐ/TU) là Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy. Trước khi Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân huyện bầu phải lấy ý kiến tham gia của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (bằng phiếu kín).

**Điều 21. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý**

Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Huyện ủy (sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo) thực hiện các công việc sau:

1. Ban hành văn bản trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể trước khi làm quy trình nhân sự.

2. Sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy, chậm nhất trong thời gian 15 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét (qua Ban Tổ chức Huyện ủy).

3. Đề xuất nhân sự cụ thể.

4. Thẩm định nhân sự

4.1 - Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị làm tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử gửi Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) để thẩm định nhân sự.

4.2 - Không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, Ban Tổ chức Huyện ủy gửi văn bản xin ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định đối với nhân sự.

4.3 - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, các cơ quan chức năng xem xét, thẩm định nhân sự phải có văn bản trả lời Ban Tổ chức Huyện ủy. Quá thời hạn trên, nếu không có văn bản trả lời thì được coi là đồng ý với đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử. Trường hợp vì lý do khách quan, cần thêm thời gian để xem xét, xác minh, thẩm tra thì phải có văn bản gửi Ban Tổ chức Huyện ủy để biết, theo dõi nhưng không quá 15 ngày làm việc.

4.4 - Không quá 10 ngày làm việc, Ban Tổ chức Huyện ủy có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thẩm định hoặc xác minh, thẩm tra (nếu có) và ban hành tờ trình đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

Trường hợp nhân sự có vấn đề lịch sử chính trị phức tạp thì có thể kéo dài thời gian, nhưng không quá 30 ngày làm việc.

4.5 - Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định theo chương trình công tác. Nếu không tổ chức họp, trường hợp cần thiết, Ban Tổ chức Huyện ủy xin ý kiến



Thường trực Huyện ủy gửi phiếu biểu quyết xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, tổng hợp báo cáo Thường trực Huyện ủy.

4.6 - Không quá 2 ngày làm việc kể từ ngày Ban Thường vụ Huyện ủy kết luận, thông báo kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy gửi đến các cơ quan liên quan để thực hiện việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo quy định.

## **Điều 22. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử**

### **1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ**

Quy trình nhân sự gồm 5 bước; thành phần hội nghị ở mỗi bước quy định tại Phụ lục 2 của Quy định này; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

Đối với trường công an xã – thị trấn bổ sung ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy: Nếu nhân sự do cấp trên điều động, luân chuyển về thì Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với Đảng ủy Công an huyện và các cơ quan chức năng tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ định bổ sung.

#### **1.1. Bước 1:**

Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

#### **1.2. Bước 2:**

Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của địa phương, cơ quan, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:

Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

*Lưu ý:* Các chi bộ trực thuộc Huyện ủy không thực hiện bước này.

### **1.3. Bước 3:**

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (bằng phiếu kín) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

*Lưu ý:* Các chi bộ trực thuộc Huyện ủy, các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, các phòng, ban trực thuộc UBND huyện (trừ Phòng Giáo dục – Đào tạo huyện) không thực hiện bước này.

### **1.4. Bước 4:**

Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (có thể ký hoặc không ký tên).

### **1.5. Bước 5:**

Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (bằng văn bản) của cấp ủy cơ quan, đơn vị; kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề



mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nguyên tắc lựa chọn:

- Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

- Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác

Trường hợp nhân sự do cấp có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các công việc sau:

2.1. Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

2.2. Bước 2: (1) Trao đổi với tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và lấy ý kiến bằng phiếu kín (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2.3. Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Trường hợp nhân sự do cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì thực hiện quy trình tương tự như quy trình điều động cán bộ nêu tại Điều 29 của Quy định này.

4. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì tập thể lãnh đạo có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Khoản 2, Điều này.

**Điều 23. Bổ sung các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền xã – thị trấn và các tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy**

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, ủy viên ủy ban kiểm tra còn thiếu so với quy định, cấp ủy làm việc với lãnh đạo Ban Tổ chức Huyện ủy và UBKT Huyện ủy để thống nhất số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, nhân sự quy hoạch, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể trước khi thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, chỉ định hoặc cho ý kiến nhân sự trước khi bầu, không phải báo cáo xin chủ trương.

Những nhân sự đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy, ban thường vụ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng.

2. Đối với kiện toàn, bổ sung các chức danh bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Huyện ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã thì cấp ủy phải báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

## Chương IV

### BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

**Điều 24. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử**

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.



Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khoẻ không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị, Thông báo số 20-TB/TW, ngày 08/9/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW, ngày 20/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có),... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

#### **Điều 25. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử**

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

#### **Điều 26. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử**

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

2. Sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, bổ nhiệm lại đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy trong phạm vi phụ trách.

Những trường hợp không đủ điều kiện bổ nhiệm lại thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm (24 tháng) công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (bằng phiếu kín), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

- Đối với cán bộ không còn đủ tuổi để giới thiệu tái cử, nếu còn đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe và có nguyện vọng công tác thì cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí công việc phù hợp.

4. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

#### **Điều 27. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử**

1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (thành phần tham dự đối với cơ quan là toàn thể cán bộ công chức cơ quan, các chi bộ là toàn thể đảng viên, các Đảng ủy là hội nghị chủ chốt).

3. Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

4. Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị (nêu tại Khoản 2, 4 của Điều này) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại bước 4, tập thể lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

### **Chương V**

## **ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ**



## **Điều 28. Mục đích, yêu cầu**

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

## **Điều 29. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định**

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

2. Phạm vi: Giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

3. Thẩm quyền: Theo phân cấp quản lý cán bộ.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

## **Điều 30. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ**

### **1. Điều động cán bộ**

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

### **1.2. Quy trình điều động:**

Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước sau:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

- Bước 2: (1) Trao đổi với tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động và lấy ý kiến bằng phiếu kín (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

## **2. Biệt phái cán bộ**

2.1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 3 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2.3. Quy trình biệt phái:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.
- Bước 2: Gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.
- Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.4. Lực lượng vũ trang thực hiện theo quy định của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

### **Điều 31. Trách nhiệm thi hành**

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

### **Điều 32. Chế độ, chính sách**

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Chế độ, chính sách đối với cán bộ được điều động, biệt phái thực hiện theo quy định hiện hành.

## **Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 33. Tổ chức thực hiện**



1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị căn cứ Quy định này để quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý (cả đương chức và nghỉ hưu) và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới.

2. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với Quy định này.

3. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội đảng các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị.

4. Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

#### **Điều 34. Hiệu lực thi hành**

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 03-QĐ/HU, ngày 09/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy./.

#### Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- HĐND, UBND huyện,
- Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các phòng, ban trực thuộc UBND huyện,
- Chánh Văn phòng HU,
- Các TCCSĐ trực thuộc,
- Lưu VP HU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Văn Hùng**



**Phụ lục 1**  
**CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY**  
**QUẢN LÝ**  
*(Kèm theo Quy định số 08-QĐ/HU, ngày 15 tháng 02 năm 2023*  
*của Ban Thường vụ Huyện ủy)*

-----

**I- Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định**

**1. Các chức danh được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền**

- Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.
- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

**2. Các cơ quan huyện**

- Huyện ủy viên.
- Trưởng ban, phó trưởng ban (chuyên trách) Hội đồng nhân dân huyện.
- Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Huyện ủy.
- Trưởng ban, Phó trưởng ban các ban của Huyện ủy; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy; Phó giám đốc Trung tâm Chính trị huyện.
- Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện.
- Trưởng phòng, phó trưởng phòng: Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài Nguyên & Môi trường, Phòng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Lao động TB & XH, Phòng Văn hóa – Thông tin, Phòng Y tế, Phòng Giáo dục & Đào tạo, Phòng Tư pháp; Chánh, phó Chánh Thanh tra.
- Giám đốc, Phó Giám đốc: Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Trung tâm GDTX – HN, Ban Quản lý Dự án ĐTXD & PTQĐ; trưởng, phó Ban Quản lý Nước sạch & VSMT.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận TQVN huyện; Trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

**3. Các Đảng ủy xã – thị trấn và các TCCSĐ trực thuộc**

- Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành các cấp ủy đảng trực thuộc.



- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn.

## **II- Chức danh cán bộ Ban Thường vụ ủy quyền lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện trực tiếp quyết định**

1. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non trên địa bàn huyện.

2. Trưởng, Phó Ban Quản lý chợ Diêu Trì.

3. Chủ tịch, Phó Chủ tịch các hội: Hội Chữ Thập đỏ, Hội Khuyến học, Hội người cao tuổi, Hội Cựu Thanh niên xung phong huyện, Hội Cựu tù chính trị cách mạng, Hội người mù, Hội Đông y, Hội Luật gia,...

## **III- Các chức danh cán bộ phải xin ý kiến của Thường trực Huyện ủy**

- Các chức danh ghi tại Điểm 3, Mục II của Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

- Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận TQVN huyện, Ủy viên Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

- Chủ tịch Mặt trận, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

Đối với các chức danh cán bộ nêu trên, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử phải xin ý kiến của Thường trực Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) trước khi thực hiện.

## Phụ lục 2

**THÀNH PHẦN THAM DỰ Ở CÁC BƯỚC TRONG QUY TRÌNH BỔ NHIỆM,  
GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ CÁC CHỨC DANH DIỆN BAN THƯỜNG VỤ  
HUYỆN ỦY QUẢN LÝ ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ**

(Kèm theo Quy định số 08 - QĐ/HU, ngày 15/02/2023  
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

-----

**I. BỔ NHIỆM CÁN BỘ**

**1. Đối với cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy; các phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện**

**Bước 1:** Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

**Bước 2:** Tập thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, ban, ngành.

**Bước 3:** Tập thể lãnh đạo cơ quan, tập thể cấp ủy (đối với những chi bộ không có cấp ủy thì thành phần là đảng viên của chi bộ).

**Bước 4:** : Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

**2. Đối với các phòng, ban có đơn vị trực thuộc như Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện**

**Bước 1:** Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

**Bước 2:** Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; cấp ủy chi bộ (nếu có); trưởng các đơn vị trực thuộc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội.

**Bước 3:** Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị

**Bước 4:** Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc, cấp ủy chi bộ (nếu có); trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan.

**Bước 5:** Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

**II. GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ**

**1. Đối với các đảng ủy trực thuộc Huyện ủy**

**Bước 1:** Bí thư và tập thể Ban thường vụ, nếu đảng bộ không có Ban Thường vụ thành phần là Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy.

**Bước 2:** Ban Chấp hành



**Bước 3:** Ban Thường vụ nếu đảng bộ không có Ban Thường vụ thì không thực hiện bước này

**Bước 4:** - Ở xã, thị trấn là các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân; trưởng các ban, ngành, mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xã – thị trấn; bí thư chi bộ trực thuộc.

- Các đảng bộ trực thuộc Huyện ủy là các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ, bí thư chi bộ trực thuộc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội.

**Bước 5:** Ban Chấp hành

## **2. Đối với chi bộ trực thuộc Huyện ủy**

**Bước 1:** Bí thư và tập thể cấp ủy, nếu chi bộ không có cấp ủy là lãnh đạo chi bộ.

**Bước 2:** Toàn thể đảng viên chi bộ

**Bước 3:** Bí thư và tập thể cấp ủy, nếu chi bộ không có cấp ủy là lãnh đạo chi bộ.

## **3. Đối với Ủy ban Mặt trận và các hội đoàn thể huyện:**

**Bước 1:** - Đối với UBMTTQVN huyện: Thường trực UBMT

- Đối với các hội đoàn thể: Ban thường vụ

**Bước 2:** - Đối với UBMTTQVN huyện: Ủy viên UBMTTQVN huyện

- Đối với các hội đoàn thể: Ban Chấp hành

**Bước 3:** - Đối với UBMTTQVN huyện: Thường trực UBMT

- Đối với các hội đoàn thể: Ban thường vụ

**Bước 4:** - Đối với UBMTTQVN huyện: Ủy viên UBMTTQVN, cán bộ công chức của cơ quan

- Đối với các hội đoàn thể: Ban Chấp hành, cán bộ công chức của cơ quan

**Bước 5:** - Đối với UBMTTQVN huyện: Ủy viên UBMTTQVN

- Đối với các hội đoàn thể: Ban Chấp hành

## Phụ lục 3

**DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ**  
 (Kèm theo Quy định số 08-QĐ/HU, ngày 15/02/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy)



Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và Biên bản kiểm phiếu ở các bước.
  2. Sơ yếu lý lịch 2C, lý lịch 2a theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu. Chương trình hành động của cá nhân.
  3. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
  4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ, đảng ủy cơ quan nơi công tác.
  5. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
  6. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
  7. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
  8. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.
- \* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 7, 9 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.